

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**
(AGRICULTURAL ECONOMICS)

Mã số: **8.62.01.05**

(Ban hành kèm theo quyết định số **3742** /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày **22** tháng **12** năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình cao học chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp được thiết kế nhằm mục tiêu đào tạo các chuyên gia kinh tế nông nghiệp có kiến thức rộng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, có khả năng phân tích và tư vấn trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn. Học viên được trang bị cơ sở lý thuyết kinh tế, lý thuyết phát triển và các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và quyết định thực hiện các hoạt động kinh tế nông nghiệp. Thạc sĩ ngành Kinh tế Nông nghiệp có kiến thức vững chắc không chỉ trong ngành kinh tế nông nghiệp mà còn có thể vận dụng tốt cho các ngành kinh tế khác. Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp đủ năng lực nghiên cứu; và tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ Kinh tế, có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, tham gia các dự án chuyên ngành, và có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo chuyên gia kinh tế nông nghiệp trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm những công việc sau:

- Hoạch định chính sách kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, định hướng phát triển nông nghiệp nông thôn, và quản lý kinh tế trong các cơ quan ban ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp
- Đào tạo, nghiên cứu chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp trong các cơ sở giáo dục và nghiên cứu
- Xây dựng và thực hiện dự án về kinh tế nông nghiệp.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về Kiến thức

- Có kiến thức sâu, rộng và cập nhật về lĩnh vực kinh tế nông nghiệp
- Có kiến thức về phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học kinh tế nói riêng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.2. Về Kỹ năng

- Hiểu và vận dụng các nguyên lý cơ bản về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập.
- Có khả năng sử dụng các mô hình kinh tế, các nguyên lý kinh tế và số liệu kinh tế để giải quyết các vấn đề trong kinh tế nông nghiệp
- Có khả năng phân tích, nhận định và đánh giá dữ liệu phục vụ cho công tác ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh nông nghiệp
- Có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn các vấn đề trong quản lý, xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách nông nghiệp.



- Tạo cầu nối giữa các cá nhân trong và ngoài tổ chức, xây dựng quan hệ cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp một cách hiệu quả
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tự nghiên cứu, xác định và đề xuất các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế xã hội
- Có khả năng tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu ở trình độ Tiến sĩ.
- Có khả năng đề xuất chính sách, định hướng chiến lược kinh doanh mang tính chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Có khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1 Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp định hướng nghiên cứu gồm ba phần: (1) Kiến thức chung, (2) Kiến thức cơ sở và chuyên ngành, (3) Luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt tối thiểu 60 tín chỉ.

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ)

- Triết học (3TC)
- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2TC)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 40 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (22 tín chỉ)
- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 18 tín chỉ)

Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu (60TC), Chứng chỉ Anh văn qui định
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu đạt điểm 5,5/10

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	2 (1, 1)	HK1
II	HỌC PHẦN BẮT BUỘC		(22)	
1	AECO811	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced microeconomics)	3 (3, 0)	HK1
2	AECO812	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced macroeconomics)	3 (3, 0)	HK1
3	AECO813	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced econometrics)	3 (2, 1)	HK1
4	AECO814	Kinh tế sản xuất (Production economics)	3 (3, 0)	HK1
5	AECO815	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	3 (3, 0)	HK1
6	AECO816	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	3 (3, 0)	HK2

7	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (0, 2)	HK1
8	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (0, 2)	HK2
III	HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 18 tín chỉ)		(18/36)	
1	AECO817	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural resource economics)	3 (3, 0)	HK2
2	AECO818	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	3 (3, 0)	HK2
3	AECO820	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable rural development)	3 (3, 0)	HK2
4	AECO821	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	3 (3, 0)	HK2
5	AECO822	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	3 (3, 0)	HK2
6	AECO823	Quản trị nông trại (Farm management)	3 (3, 0)	HK2
7	AECO824	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	3 (3, 0)	HK2
8	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)	3 (3, 0)	HK2
9	ECOM820	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	3 (3, 0)	HK2
10	ECOM814	Kinh tế công (Public economics)	3 (3, 0)	HK2
11	ECOM823	Kinh tế quốc tế (International economics)	3 (3, 0)	HK2
12	ECOM824	Kinh tế phát triển (Development economics)	3 (3, 0)	HK2
IV	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		(15)	
1	THES899	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng